

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A.
- Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Trang web: <http://thvinhhoaa.pgdphugiao.edu.vn>
- Loại hình: Đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập do Nhà nước quản lý.
- Sứ mạng: “Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, có khả năng thích ứng mạnh mẽ; Góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao - Công dân toàn cầu đáp ứng được nhu cầu hội nhập Quốc tế sâu rộng”.
- Tầm nhìn: Đến năm 2025 Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A là trường chất lượng cao, là nơi phụ huynh học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện là nơi giáo viên và học sinh luôn cố gắng để đạt những thành tích cao và không ngừng hoàn thiện trí tuệ và nhân phẩm là nơi chấp cánh ước mơ, phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu.
- Mục tiêu: Xây dựng Thành công “Trường trọng điểm chất lượng cao” chất lượng giáo dục ngày càng phát triển; Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Từ năm học 2020 – 2021 đến năm 2020-2025 nhà trường luôn đạt “Tập thể lao động xuất sắc” cấp tỉnh. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định. Thương hiệu nhà trường ngày càng được nâng cao.
- Quá trình hình thành và phát triển: Trường được thành lập năm 1963 trường có tên là trường tiểu học Phước Vĩnh. Sau 30/4/1975 trường được đặt tên là trường cấp 1 Phước Vĩnh B. Năm 1994 trường được đổi tên là trường tiểu học Vĩnh Hòa. Năm 1999, trường Tiểu học Vĩnh Hòa được tách thành trường Tiểu học Vĩnh Hòa A và Vĩnh Hòa B theo Quyết định số 155/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo. Trường tiểu học Vĩnh Hòa A có 2 điểm một điểm chính trên địa bàn Ấp Vĩnh Tiến, và một điểm phụ tại Ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương. Đến năm học 2011 – 2012 cơ sở vật chất của điểm trường Ấp Lễ Trang đã xuống cấp, số học sinh tuyển sinh không còn đủ (chỉ 2 đến 3 học sinh) Trường đã kiến nghị lãnh đạo địa phương và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển số học sinh này về tập trung học điểm trường chính.

Với điều kiện cơ sở vật chất hiện tại, nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được niềm tin của phụ huynh và học sinh. Trong quá trình thành lập và phát triển, nhà trường nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, Tập thể lao động Xuất sắc. Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định đạt chuẩn mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Hiệu trưởng: Hoàng Mai Nguyệt, số điện thoại: 0963.295.020. Địa chỉ email: hoangmainguye-thtanhiep@pg.sgd Binhduong.edu.vn.

- Tổ chức bộ máy nhà trường:

+ Quyết định thành lập trường Quyết định số 155/1999/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo.

+ Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026 số 3662/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo. có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn cơ sở, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Phó chủ tịch UBND xã Vĩnh Hòa và Đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, bà Hoàng Mai Nguyệt - Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường.

Quyết định điều động Hiệu trưởng: QĐ số 800/UBND ngày 17/7/2020, quyết định về việc điều động, bổ nhiệm viên chức.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Khối	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Đảng viên	Trình độ																Thống kê		
					Chuyên môn				LLCT			Ngoại ngữ				Tin học							
					SC	TC	Cao đẳng	Đại học	SC	TC	Cao cấp	A	B	C	khác	A	B	C	khác	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa Đạt chuẩn	
BGH	3	2		3				3		3			4			2	1			3			
HCPV	4	4		1		1	1	2				4				2	2			4			
HĐ NĐ111	5	2		2																			
GV dạy lớp	39	36	1	28			4	35		2		25	8	2	3	29	8		2	35		4	
Tổng	51	44	1	33	0	1	5	40	0	5	0	29	12	2	3	33	11	0	2	42		4	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tổng diện tích đất: 9.890m²
- Diện tích sân chơi, bãi tập: 586,58m²
- Các phòng:

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích/phòng
----	----------	----------	-----------------

I	Phòng học	28	
1	Phòng kiên cố	28	48m ²
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
II.	Phòng phục vụ học tập	09	
1	Phòng Âm nhạc	01	118m ²
2	Phòng mỹ Thuật	0	0
3	Phòng Tiếng Anh	02	113m ²
4	Phòng Tin học 1	01	113m ²
5	Phòng Tin học 2	01	113m ²
6	Phòng thư viện	01	113m ²
7	Phòng thiết bị	01	113m ²
8	Phòng truyền thống	0	0
9	Phòng đội	01	23m ²
III.	Khối phòng hành chính - quản trị	07	
1	Phòng Hiệu trưởng	01	21m ²
2	Phòng Phó hiệu trưởng	02	25m ²
3	Phòng công đoàn	0	0m ²
4	Văn phòng	01	38m ²
5	Phòng hội đồng	01	75m ²
6	Phòng y tế	01	20m ²
7	Phòng bảo vệ	01	12m ²
IV.	Các công trình, khối phòng chức năng khác	08	
1	Nhà xe giáo viên	02	62m ²
2	Nhà xe học sinh	02	62m ²
3	Nhà bếp	01	267m ²
4	Nhà ăn học sinh	01	337m ²
5	Phòng nghỉ giáo viên	03	20m ²
6	Kho	0	0
7.	Nhà vệ sinh giáo viên	03 khu, 18m ²	
8.	Nhà vệ sinh học sinh	6 khu, 24m ²	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả tự đánh giá

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84,2%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 03/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 15,8%;

- Mức đánh giá của trường Tiểu học Vĩnh Hòa A: Mức 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Trường Tiểu học Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2024.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Chất lượng giáo dục	Tổng g	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4	
		HS	Nữ	HS	Nữ	HS	Nữ	HS	Nữ
I. Kết quả học tập									
1. Tiếng Việt	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	301	76	43	71	49	71	42	83	42
Hoàn thành	308	60	23	86	37	86	29	76	33
Chưa hoàn thành	10	5	2	0	0	3	0	0	0
2. Toán	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	306	79	43	80	49	67	37	80	38
Hoàn thành	203	58	23	75	36	90	34	79	37
Chưa hoàn thành	9	4	2	2	1	3	0	0	0
3. Đạo đức	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	414	101	57	123	73	87	48	103	51
Hoàn thành	203	40	11	34	13	73	23	56	24
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tự nhiên và Xã hội	458	141	68	157	86	160	71	0	0
Hoàn thành tốt		96	54	103	66	85	44	0	0
Hoàn thành		45	14	54	20	75	27	0	0

Chất lượng giáo dục	Tổng	Lớp 5	
		HS	Nữ
I. Kết quả học tập			
1. Tiếng Việt	158	158	84
Hoàn thành tốt	72	72	46
Hoàn thành	86	86	38
Chưa hoàn thành	0	0	0
2. Toán	158	158	84
Hoàn thành tốt	64	64	38
Hoàn thành	94	94	46
Chưa hoàn thành	0	0	0
3. Đạo đức	158	158	84
Hoàn thành tốt	111	111	61
Hoàn thành	47	47	23
Chưa hoàn thành	0	0	0
4. Khoa học	158	158	84
Hoàn thành tốt	104	104	58
Hoàn thành	54	54	26

Chưa hoàn thành		0	0	0	0	0	0	0	0
5. Khoa học							159	75	
Hoàn thành tốt							86	41	
Hoàn thành							73	34	
Chưa hoàn thành							0	0	
6. LS &ĐL							159	75	
Hoàn thành tốt							86	41	
Hoàn thành							73	34	
Chưa hoàn thành							0	0	
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	321	72	43	85	56	76	43	88	44
Hoàn thành	296	69	25	72	30	84	28	71	31
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	329	76	46	86	56	77	44	90	45
Hoàn thành	288	65	22	71	30	83	27	69	30
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Hoạt động trải nghiệm	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	345	87	49	90	56	82	41	86	41
Hoàn thành	250	50	17	56	23	77	25	67	27
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Giáo dục thể chất	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	345	87	49	90	56	82	41	86	41
Hoàn thành	272	54	19	67	30	78	30	73	34
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. TH-CN (Công nghệ)						160	71	159	75
Hoàn thành tốt						82	43	83	38
Hoàn thành						78	28	76	37
Chưa hoàn thành						0	0	0	0
12. TH-CN (Tin học)	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	344	70	40	123	73	82	43	83	38
Hoàn thành	273	71	28	34	13	78	28	76	37
Chưa hoàn thành	0	0	0	0		0	0	0	0
13. Ngoại ngữ	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Hoàn thành tốt	280	63	40	65	45	72	39	80	37
Hoàn thành	330	75	28	91	40	85	32	79	38
Chưa hoàn thành	8	3	0	1	1	3	0	0	0

Chưa hoàn thành	0	0	0
5. LS &ĐL	158	158	84
Hoàn thành tốt	110	110	59
Hoàn thành	48	48	25
Chưa hoàn thành	0	0	0
6. Âm nhạc	158	158	84
Hoàn thành tốt	73	73	45
Hoàn thành	85	85	39
Chưa hoàn thành	0	0	0
7. Mĩ thuật	158	158	84
Hoàn thành tốt	82	82	50
Hoàn thành	76	76	34
Chưa hoàn thành	0	0	0
8. Thủ công, Kĩ thuật	158	158	84
Hoàn thành tốt	99	99	56
Hoàn thành	59	59	28
Chưa hoàn thành	0	0	0
9. Thể dục	158	158	84
Hoàn thành tốt	97	97	55
Hoàn thành	61	61	29
Chưa hoàn thành	0	0	0
10. Ngoại ngữ	158	158	84
Hoàn thành tốt	74	74	43
Hoàn thành	84	84	41
Chưa hoàn thành	0	0	0
11. Tin học	158	158	84
Hoàn thành tốt	71	71	44
Hoàn thành	87	87	40
Chưa hoàn thành	0	0	0
12. Tiếng dân tộc			
Hoàn thành tốt			
Hoàn thành			
Chưa hoàn thành			
II. Năng lực			
Tự phục vụ tự quản	158	158	84
Tốt	117	117	68
Đạt	41	41	16

II. Năng lực cốt lõi									
Năng lực chung									
Tự chủ và tự học	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	348	85	47	93	60	80	44	90	44
Đạt	263	53	20	64	26	77	27	69	31
Cần cố gắng	6	3	1	0	0	3	0	0	0
Giao tiếp và hợp tác	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	365	90	50	98	63	87	47	90	45
Đạt	251	50	17	59	23	73	24	69	30
Cần cố gắng	1	1	1	0	0	0	0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	344	81	44	98	62	81	45	84	40
Đạt	268	55	22	59	24	76	26	75	35
Cần cố gắng	8	5	2	0	0	3	0	0	0
Năng lực đặc thù									
Ngôn ngữ	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	361	86	49	106	66	83	44	86	43
Đạt	253	52	17	51	20	77	27	73	32
Cần cố gắng	3	3	2	0	0	0	0	0	0
Tính toán	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	334	83	45	92	58	76	42	83	38
Đạt	274	54	21	63	27	81	29	76	37
Cần cố gắng	9	4	2	2	1	3	0	0	0
Tin học	319					160	71	159	75
Tốt	156					70	39	86	40
Đạt	163					90	32	73	36
Cần cố gắng	0					0	0	0	0
Công nghệ	319					160	71	159	75
Tốt	166					81	43	85	39
Đạt	153					79	28	74	36
Cần cố gắng	0					0	0	0	0
Khoa học	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	357	87	49	99	61	82	45	89	44
Đạt	256	53	18	58	25	75	26	70	31
Cần cố gắng	4	1	1	0	0	3	0	0	0
Thẩm mĩ	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	347	83	48	95	60	80	45	89	44
Đạt	269	57	19	62	26	80	26	70	31
Cần cố gắng	1	1	1	0	0	0	0	0	0
Thể chất	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	376	96	52	99	63	91	45	90	43

Cần cố gắng	0	0	0
Hợp tác	158	158	84
Tốt	96	96	57
Đạt	62	62	27
Cần cố gắng	0	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	158	158	84
Tốt	92	92	53
Đạt	66	66	31
Cần cố gắng	0	0	0
III. Phẩm chất			
Chăm học chăm làm	158	158	84
Tốt	100	100	57
Đạt	58	58	27
Cần cố gắng		0	0
Tự tin trách nhiệm	158	158	84
Tốt	101	101	57
Đạt	57	57	27
Cần cố gắng	0	0	0
Trung thực kỷ luật	158	158	84
Tốt	126	126	71
Đạt	32	32	13
Cần cố gắng	0	0	0
Đoàn kết yêu thương	158	158	84
Tốt	150	150	81
Đạt	8	8	3
Cần cố gắng	0	0	0
IV. Khen thưởng			
- Giấy khen cấp trường	67	67	41
- Giấy khen cấp trên			
V. HSDT được trợ giảng			
VI. HS.K.Tật	1	1	0
VII. HS bỏ học kỳ II	0	0	0
+ Hoàn cảnh GDKK			
+ KK trong học tập			
+ Xa trường, đi lại K.khẩn			
+ Thiên tai, dịch bệnh			
+ Nguyên nhân khác			
VIII. Chương trình lớp học			
Hoàn thành	158	158	84
Chưa hoàn thành	0	0	0

Đạt	240	44	15	58	23	69	26	69	32
Cần cố gắng	1	1	1	0		0		0	
III. Phẩm chất chủ yếu	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Yêu nước	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	426	109	59	120	69	93	49	104	54
Đạt	191	32	9	37	17	67	22	55	21
Cần cố gắng	0	0		0		0		0	
Nhân ái	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	421	109	59	114	66	93	48	105	54
Đạt	196	32	9	43	20	67	23	54	21
Cần cố gắng	0	0		0		0		0	
Chăm chỉ	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	407	107	55	117	71	86	48	97	49
Đạt	210	34	13	40	15	74	23	62	26
Cần cố gắng		0		0		0		0	
Trung thực	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	425	106	54	117	68	91	49	111	54
Đạt	192	35	14	40	18	69	22	48	21
Cần cố gắng		0		0		0		0	
Trách nhiệm	617	141	68	157	86	160	71	159	75
Tốt	400	105	54	108	66	88	49	99	49
Đạt	217	36	14	49	20	72	22	60	26
Cần cố gắng		0		0		0		0	
IV. Đánh giá KQGD									
- Hoàn thành xuất	220	55	34	56	39	45	25	64	33
- Hoàn thành tốt	68	16	5	19	12	21	13	12	2
- Hoàn thành	319	65	27	80	34	91	33	83	40
- Chưa hoàn thành	10	5	2	2	1	3	0	0	0
V. Khen thưởng									
- Giấy khen cấp trường	288	71	42	75	51	66	38	76	36
- Giấy khen cấp trên									
VI. HSDT được trợ giảng	8	0	0	2	1	4	0	2	1
VII. HS.K.Tật		4	0	2	0	4	2	2	1
VIII. Chương trình lớp học									
Hoàn thành		4	0	2	0	4	2	2	1
Chưa hoàn thành		0	0	0	0	0	0	0	0

IV KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị: Ngàn đồng

1. Các chỉ số đánh giá tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
----	-----------------	-------------	-------------------------------

A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	11,325,965	9,586,769
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước	9,702,887	8,706,814
II.	Thu giáo dục đào tạo	1,623,078	879,955
1.	Học phí, lệ phí từ người học	1,623,078	879,955
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	11,325,965	9,586,769
I	Chi lương, thu nhập	8,694,935	7,136,265
1	Chi lương, thu nhập	8,694,935	7,136,265
IV	Chi khác	2,631,030	2,450,504
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phối hợp với địa phương rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp. Kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, kết quả học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp 135/135, tỷ lệ 100%.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4, năm học 2024-2025 đối với lớp 5.

- Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học.

Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả:

100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Ngoài ra trường còn tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu

cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học

Đối với lớp 5: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học.

Căn cứ văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống, đã thành lập “Câu lạc bộ văn nghệ; cờ vua; bóng bàn; toán...” hoạt động thường xuyên, liên tục hàng tháng đã thu hút được sự quan tâm, đồng hành của cha mẹ học sinh, tạo điều kiện giúp học sinh phát triển kỹ năng sống cơ bản; đã nâng cấp vườn thuốc Nam, cải tạo vườn rau xây dựng thư viện xanh; thư viện thân thiện, góc học tập, tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, học tập đạt hiệu quả.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học.

Tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1,2,5. Lớp 3,4 học tiếng anh bắt buộc theo chương trình GDPT 2018. Tổ chức cho học sinh lớp 1,2 làm quen tin học, lớp 5 tự chọn tin học 2 tiết/tuần. Lớp 3,4 học Tin học bắt buộc theo chương trình GDPT 2018

100% học sinh của trường được học tiếng Anh, Tin học.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

3.1. Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; Bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện bài học Stem.

3.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, Đơn vị đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, Xây dựng phòng học trực tuyến. Chỉ đạo tổ chức học bạ số từ lớp 1-4. thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 2773/SGDĐT-GDMNTH ngày 03/11/2023 về việc hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 4 của Sở GD&ĐT.

Giáo viên sử dụng nội dung “Địa phương em” của tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 đã được địa phương lựa chọn để tổ chức dạy học theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 về việc Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

5. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

Công tác lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường được thực hiện từ sau ngày 01/3/2024 đến hết ngày 25/3/2024 theo Điều 7, Chương III, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục&Đào tạo.

Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, năm học 2024-2025 đã làm việc nghiêm túc, đúng quy trình, đúng quy định. Các buổi làm việc của hội đồng lựa chọn SGK nghiêm túc, làm việc nhiệt tình, nghiêm túc, trách nhiệm, công khai. Tất cả thành viên

đều có mặt đầy đủ, đúng giờ và tham gia góp ý, làm việc trách nhiệm, hiệu quả.

Hội đồng đã tổ chức thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên; danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn lựa chọn. Hội đồng đã đề xuất với Hiệu trưởng danh mục SGK lớp 5 đã được các tổ chuyên môn lựa chọn theo đúng quy định tại Thông tư 27

6. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

6.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với HS lớp 5 tiếp tục thực hiện đánh giá theo Văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT GDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh.

Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GD&ĐT.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

Toàn trường có 22/12 nữ học sinh là người dân tộc thiểu số, các em được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và rèn luyện, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học.

Số học sinh khuyết tật học hòa nhập là 9/3 nữ, các em được điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại và thực hiện thiết lập hồ sơ theo dõi quá trình tiến bộ của học sinh khuyết tật đúng quy định.

8. củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên là 50/45 trong đó, CBQL: 3/2, giáo viên 39/36, Nhân viên: 9/6

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy-học của GV-HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở tái công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

d) Hoạt động khác

Thực hiện chương trình công tác đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023-2024, Liên đội trường tiểu học Vĩnh Hòa A tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa như tìm hiểu lịch sử đoàn – đội – Bác Hồ cho học sinh khối 4 và 5 cấp trường thi nghi thức đội cấp trường. Triển khai thực hiện chương trình phát động thu gom vỏ hộp sữa theo chuyên đề 02 của Tỉnh. Tổ chức thành công ngày hội thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên đoàn. Tổ chức hành trình địa chỉ đỏ qua hoạt động về nguồn tại 18 thôn vườn trầu. Tổ chức tham gia đình chính sách thương binh; tổ chức gặp gỡ giao lưu, nói chuyện với cựu chiến binh,...

Tham gia tốt các hội thi do PGD, HĐĐ huyện, tỉnh phát động như: Tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao trong các hội thi do PGD, HĐĐ huyện, tỉnh phát động như: Tham gia thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên đạt giải khuyến khích; Giải

khuyến khích hội thi Lồng đèn đẹp cấp huyện. Tham gia Ngày hội Thiếu nhi Phú Giáo, vui đón xuân sang đạt: giải ba trang trí cây mai. HS đạt giải nhì cuộc thi vẽ tranh "Em là chiến sĩ Điện Biên" năm 2024. Đạt giải 3 thi tin học trẻ theo QĐ 111/QĐ-ĐTN ngày 30/3/2024 quyết định về việc khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc tại hội thi tin học trẻ huyện Phú Giáo năm 2024. Đạt 1 giải Khuyến khích cấp huyện hội thi hát múa tập thể. Giải Ba trang trí cây mai, Giải KK Chỉ huy Đội Giới; Giải KK Phụ trách Sao lớp 5; Giải Ba Phụ trách Sao lớp 4; Giải KK Nghi Thức Đội; Giải KK toàn đoàn hội thi Nghi thức Đội. Đạt 01 giải nhất vẽ thi vẽ tranh với chủ đề “Tiết kiệm điện hôm nay – Vì thế hệ tương lai” năm 2023 theo QĐ Số: 296/QĐ-PGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2023 Về việc Khen thưởng các cá nhân và tập thể đạt thành tích cao trong Cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Tiết kiệm điện hôm nay – Vì thế hệ tương lai” năm 2023 Cấp tiểu học. Đạt 1 giải 3 toàn đoàn

Tham gia các môn HKPD cấp Huyện đạt: 01 Giải nhất bóng bàn đôi nữ; 01 Giải nhì bóng bàn đôi nam; 01 Giải nhất bóng bàn đơn nam; 01 Giải nhì bóng bàn đơn nam; 01 Giải nhất bóng bàn đơn nữ; 01 Giải nhì bóng bàn đơn nữ; 04 giải nhì tiếp sức nam; 01 Giải nhì 60m nữ; 01 Giải ba 60m nữ; 01 Giải nhì bơi lội nam. Đạt huy chương bạc môn bóng đá. Đạt giải nhất toàn đoàn HKPD. Theo Theo Quyết định số 36/QĐ-PGDĐT ngày 31/01/2024/2024 về việc khen của Trưởng phòng GDĐT cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại HKPD huyện PG năm học 2023-2024.

Tham gia HKPD cấp Tỉnh đạt: 1 huy chương đồng tiếp sức nữ; 1 huy chương đồng tiếp sức hỗn hợp. 1 huy chương bạc Bóng bàn đôi nữ.

Thi IOE cấp huyện: 1 giải KK kì thi cấp huyện.

IOE cấp tỉnh: 1 giải 3 tỉnh. 02 giải khuyến khích

IOE cấp quốc gia: 08 học sinh công nhận.

9. Công tác truyền thông

Trong năm học 2023-2024, nhà trường đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của ngành GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền một số văn bản quy phạm pháp luật của ngành giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học. Tuyên truyền nội dung chương trình GDPT 2018, đổi mới chương trình sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025.

Tuyên truyền thông tin đến phụ huynh học sinh điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo tổ chức hoạt động giảng dạy. Công bố điều kiện tuyển sinh, khu vực tuyển sinh cho phụ huynh và nhân dân được rõ để phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục học sinh.

Công tác tuyên truyền, thông tin được nhà trường thực hiện bằng nhiều hình thức như phối hợp với loa phát thanh của UBND xã Vĩnh Hòa để thông tin đến toàn thể phụ huynh học sinh. Thực hiện tuyên truyền qua các buổi họp phụ huynh học

sinh, họp hội đồng sư phạm, qua zalo nhóm lớp, qua băng rôn, áp phích,... Đặc biệt, xây dựng trang cổng thông tin điện tử của đơn vị với đa dạng nội dung, thông tin đầy đủ, kịp thời, là nơi kết nối các hoạt động giáo dục của nhà trường với CMHS.

Nhờ thực hiện khá tốt công tác truyền thông nên giáo viên nhà trường nắm tương đối tốt các chính sách, chủ trương của ngành, phụ huynh học sinh nắm rõ hoạt động của nhà trường từ đó phối hợp giáo dục học sinh tốt.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Mai Nguyệt